

UBND TỈNH NINH BÌNH
CƠ QUAN QUẢN LÝ
QUỸ PCTT TỈNH

Số: 08 /BC-CQQLQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thu - nộp Quỹ PCTT năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 58/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc kiện toàn Hội đồng quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc kiện toàn Bộ máy quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-HĐQLQ ngày 30/12/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Sau khi tổng hợp báo cáo của UBND các huyện, thành phố. Cơ quan quản lý Quỹ PCTT tỉnh báo cáo kết quả thu - nộp Quỹ PCTT năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, với những nội dung chính như sau:

I/ CÁC VĂN BẢN ĐÃ TRIỂN KHAI

Văn bản số 05/CV-QPCTT ngày 27/3/2024 của Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Ninh Bình về việc báo cáo kết quả thu - nộp Quỹ năm 2023; lập Tờ trình kèm theo danh sách miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ năm 2023 và Kế hoạch thu - nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

II/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thu - nộp Quỹ PCTT năm 2023

STT	Đơn vị	Kế hoạch thu Quỹ PCTT năm 2023 (đồng)	Kết quả thu Quỹ PCTT năm 2023 (đồng)	Tỷ lệ thu Quỹ đạt (%)
1	Nho Quan	1.205.576.000	515.761.852	42,78
2	Gia Viễn	2.369.699.000	690.879.311	29,15
3	Hoa Lư	1.429.604.000	295.974.700	20,70
4	Yên Khánh	1.227.295.000	284.044.700	23,14
5	Yên Mô	1.096.564.000	428.200.000	39,05
6	Kim Sơn	764.994.000	540.056.400	70,60
7	TP. Tam Điệp	1.249.929.000	328.153.137	26,25
8	TP. Ninh Bình	12.130.675.000	469.103.836	3,87
Tổng cộng		21.474.336.000	3.552.173.936	16,54

2. Số tiền thu Quỹ PCTT năm 2023 trích lại trên địa bàn các huyện, thành phố

STT	Đơn vị	Số tiền thu Quỹ PCTT năm 2023 (đồng)	Số tiền thu Quỹ PCTT trích lại trên địa bàn cấp xã (đồng)	Số tiền thu Quỹ PCTT trích lại trên địa cấp huyện (đồng)	Số tiền thu Quỹ PCTT nộp về Tài khoản Quỹ tỉnh (đồng)	Số tiền thu Quỹ PCTT năm 2023 các đơn vị đã chuyển vào Tài khoản Quỹ tỉnh (đồng)	Số tiền thu Quỹ PCTT năm 2023 các đơn vị chưa chuyển vào Tài khoản Quỹ tỉnh (đồng)
1	Nho Quan	515.761.852	116.470.159	91.837.089	307.454.604	390.000.000	
2	Gia Viễn	690.879.311	81.236.300	140.217.893	469.425.118	300.000.000	169.425.000
3	Hoa Lư	295.974.700	57.150.800	54.929.497	183.894.403	173.420.000	10.474.000
4	Yên Khánh	284.044.700	55.764.044	52.504.551	175.776.105	167.877.171	7.899.000
5	Yên Mô	428.200.000	103.516.000	74.677.320	250.006.680	250.000.000	
6	Kim Sơn	540.056.400	106.321.040	96.157.517	337.577.843	489.755.279	
7	TP. Tam Điệp	328.153.137	24.633.000	69.809.742	233.710.395	226.623.729	7.087.000
8	TP. Ninh Bình	469.103.836	13.934.200	104.689.016	350.480.620	229.274.892	121.206.000
Tổng cộng		3.552.173.936	559.025.543	684.822.624	2.308.325.769	2.226.951.071	316.091.000

3. Luỹ kế số dư Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh

- Luỹ kế số thu Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh tính đến 22/5/2025 là: **32.343.207.813** đồng.

- Luỹ kế số chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh là: **3.143.000.000** đồng.

- Tồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh tính đến 22/5/2025 là: **29.200.207.813** đồng (*Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ, hai trăm triệu, hai trăm linh bảy nghìn, tám trăm mười ba đồng*).

4. Số tiền đã thu Quỹ PCTT năm 2023 các huyện, thành phố chưa chuyển vào tài khoản Quỹ tỉnh

Tổng số tiền đã thu Quỹ PCTT năm 2023 các huyện, thành phố chưa chuyển vào tài khoản Quỹ tỉnh (*Theo quy định*) tính đến hết ngày 22/5/2024 là: **316.091.000** đồng.

(*Bằng chữ: Ba trăm mười sáu triệu, không trăm chín mươi một nghìn đồng*).

Trong đó:

+ Huyện Gia Viễn:	169.425.000 đồng.
+ Huyện Hoa Lư:	10.474.000 đồng.
+ Huyện Yên Khánh:	7.899.000 đồng.
+ TP. Tam Điệp:	7.087.000 đồng.
+ TP. Ninh Bình:	121.206.000 đồng.

5. Khó khăn, tồn tại

- Cán bộ chuyên môn phụ trách công tác thu - nộp Quỹ phòng, chống thiên tai của UBND các huyện, thành phố còn mỏng và kiêm nhiệm nên việc lập, triển khai kế hoạch thu - nộp Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn còn hạn chế và chậm.

- Ý thức chấp hành việc nộp Quỹ phòng, chống thiên tai (*Theo quy định*) của đa số các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn các huyện, thành phố chưa cao... nên tỷ lệ thu Quỹ phòng, chống thiên tai của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài (*Theo giá trị tài sản*) trên địa bàn tỉnh rất thấp (*Tỷ lệ thu: Đạt 2,91% so với kế hoạch*).

- UBND các huyện, thành phố chưa hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch thu - nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2023 trên địa bàn quản lý.

6. Kiến nghị

- Đề nghị UBND các huyện, thành phố:

+ Tập trung chỉ đạo, đôn đốc hoàn thành chỉ tiêu Kế hoạch thu - nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2023 trên địa bàn quản lý.

+ UBND các huyện, thành phố: Gia Viễn, Hoa Lư, Yên Khánh, thành phố Tam Điệp và thành phố Ninh Bình chuyển nốt số tiền thu Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn quản lý năm 2023 còn lại (*Theo quỹ định*) về Tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh trước ngày 30/6/2024.

+ Bổ sung, tăng cường cán bộ chuyên môn phụ trách công tác thu - nộp Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn quản lý.

+ Chỉ đạo phòng chuyên môn chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế khu vực, Hiệp hội Doanh nghiệp huyện, thành phố và đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai đến từng đối tượng thu và đặc biệt là các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn quản lý.

- Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh chỉ đạo Hội Doanh nghiệp các huyện, thành phố phối hợp với UBND các huyện, thành phố và đơn vị có liên quan tuyên truyền tới các thành viên Hội về mục đích, ý nghĩa của việc đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Ninh Bình; việc thực hiện công tác đóng góp Quỹ là trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức kinh tế. Tổ chức phát động trong tổ chức Hội để các hội viên nêu gương thực hiện đóng góp Quỹ.

- Đề nghị Cục thuế tỉnh chỉ đạo các Chi cục Thuế cấp huyện, khu vực phối hợp với UBND các huyện, thành phố đôn đốc công tác thu - nộp Quỹ của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn quản lý.

Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Thành viên HĐQT tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh NB;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Vũ Nam Tiến

Phụ lục

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT KẾT QUẢ THU NỘP QUỸ PCTT NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH

(Kèm theo Báo cáo số 08 /BC-CQQLQ ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Cơ quan quản lý Quỹ PCTT tỉnh)

STT	Đối tượng	Đơn vị	Kế hoạch thu Quỹ PCTT	Kết quả thu Quỹ PCTT	Tỷ lệ thu Quỹ PCTT đạt	Số tiền thu Quỹ PCTT trích lại trên địa bàn cấp xã	Số tiền thu Quỹ PCTT trích lại trên địa bàn cấp huyện	Số tiền thu Quỹ PCTT nộp về Tài khoản Quỹ tỉnh	Ghi chú
			(ĐVT: Đồng)	(ĐVT: Đồng)	(ĐVT: %)	(ĐVT: Đồng)	(ĐVT: Đồng)	(ĐVT: Đồng)	
	Tổng cộng		21.474.336.000	3.552.173.936	16,54	559.025.543	684.822.624	2.308.325.769	
1	Thu của cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở tỉnh, ở huyện, thành phố (cấp huyện), ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang	Nho Quan	127.198.000	88.712.000	69,74	-	20.403.760	68.308.240	
		Gia Viễn	108.000.000	90.104.120	83,43	-	20.723.948	69.380.172	
		Hoa Lư	65.967.000	51.430.000	77,96	-	11.828.900	39.601.100	
		Yên Khánh	84.887.000	84.887.400	100,00	-	19.524.102	65.363.298	
		Yên Mô	69.349.000	58.500.000	84,36	-	13.455.000	45.045.000	
		Kim Sơn	120.504.000	121.679.200	100,98	-	27.986.216	93.692.984	
		TP. Tam Điệp	56.100.000	77.997.137	139,03	-	17.939.342	60.057.795	
		TP. Ninh Bình	362.172.000	217.954.300	60,18	-	50.129.489	167.824.811	
		Cộng	994.177.000	791.264.157	79,59	-	181.990.756	609.273.401	
2	Thu của người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp	Nho Quan	27.335.000	11.085.000	40,55	-	2.549.550	8.535.450	
		Gia Viễn	784.070.000	100.868.000	12,86	-	23.199.640	77.668.360	
		Hoa Lư	-	-	-	-	-	-	
		Yên Khánh	805.558.000	-	-	-	-	-	
		Yên Mô	622.115.000	-	-	-	-	-	
		Kim Sơn	-	-	-	-	-	-	
		TP. Tam Điệp	174.300.000	56.280.000	32,29	-	12.944.400	43.335.600	
		TP. Ninh Bình	3.103.680.000	123.881.336	3,99	-	28.492.707	95.388.629	
		Cộng	5.517.058.000	292.114.336	5,29	-	67.186.297	224.928.039	



STT	Đối tượng	Đơn vị	Kế hoạch thu Quỹ PCTT	Kết quả thu Quỹ PCTT	Tỷ lệ thu Quỹ PCTT đạt	Số tiền thu Quỹ PCTT trích lại trên địa bàn cấp xã	Số tiền thu Quỹ PCTT trích lại trên địa bàn cấp huyện	Số tiền thu Quỹ PCTT nộp về Tài khoản Quỹ tỉnh	Ghi chú
			(ĐVT: Đồng)	(ĐVT: Đồng)	(ĐVT: %)	(ĐVT: Đồng)	(ĐVT: Đồng)	(ĐVT: Đồng)	
3	Thu theo giá trị tài sản của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn	Nho Quan	470.483.000	-	-	-	-	-	
		Gia Viễn	1.227.629.000	244.922.200	19,95	-	56.332.106	188.590.094	
		Hoa Lư	1.191.637.000	-	-	-	-	-	
		Yên Khánh	80.000.000	-	-	-	-	-	
		Yên Mô	102.500.000	-	-	-	-	-	
		Kim Sơn	203.700.000	23.000.000	11	-	5.290.000	17.710.000	
		TP. Tam Điệp	977.529.000	105.900.000	11	-	24.357.000	81.543.000	
		TP. Ninh Bình	8.593.823.000	-	-	-	-	-	
		Cộng	12.847.301.000	373.822.200	2,91		85.979.106	287.843.094	
4	Thu của người lao động khác trên địa bàn quản lý (Trừ các đối tượng trên)	Nho Quan	576.060.000	415.964.852	72,21	116.470.159	68.883.779	230.610.914	
		Gia Viễn	250.000.000	250.045.600	1,00	81.236.300	38.826.139	129.983.161	
		Hoa Lư	172.000.000	244.544.700	142,18	57.150.800	43.100.597	144.293.303	
		Yên Khánh	256.850.000	199.157.300	77,54	55.764.044	32.980.449	110.412.807	
		Yên Mô	302.600.000	369.700.000	122,17	103.516.000	61.222.320	204.961.680	
		Kim Sơn	440.790.000	395.377.200	89,70	106.321.040	62.881.301	226.174.859	
		TP. Tam Điệp	42.000.000	87.976.000	209,47	24.633.000	14.569.000	48.774.000	
		TP. Ninh Bình	71.000.000	127.268.200	179,25	13.934.200	26.066.820	87.267.180	
		Cộng	2.111.300.000	2.090.033.852	98,99	559.025.543	348.530.405	1.182.477.904	
5	Đóng góp, tài trợ, hỗ trợ tự nguyện của các tổ chức, doanh nghiệp	Nho Quan	4.500.000						
		Gia Viễn							
		Hoa Lư							
		Yên Khánh							
		Yên Mô							
		Kim Sơn							
		TP. Tam Điệp							
		TP. Ninh Bình							
		Cộng	4.500.000						